

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 39679/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
(Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. MST: 0301955155-001)

Trả lời công văn số 198/2014/CV-SSIHN ngày 16/06/2014 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội hỏi về vướng mắc chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến về nguyên tắc như sau:

1. Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 14 Mục 1 Chương III quy định nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng.

3. Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định, máy móc, thiết bị, kể cả thuế GTGT đầu vào của hoạt động đi thuê những tài sản, máy móc, thiết bị này và thuế GTGT đầu vào khác liên quan đến tài sản, máy móc, thiết bị như bảo hành, sửa chữa trong các trường hợp sau đây không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá của tài sản cố định hoặc chi phí được trừ theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành: Tài sản cố định chuyên dùng phục vụ sản xuất vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh; tài sản cố định, máy móc, thiết bị của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh chứng khoán, cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở đào tạo; tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn.

Tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô sử dụng vào kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn) có trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng (giá chưa có thuế GTGT) thì số thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ. "

+ Tại Khoản 1 Điều 21 Chương IV quy định hiệu lực thi hành:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thay thế Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 và Thông tư số 65/2013/TT- BTC ngày 17/5/2013 của Bộ Tài chính. "

Căn cứ các quy định trên, từ ngày 01/01/2014, trường hợp đơn vị là tổ chức kinh doanh chứng khoán có phát sinh hoạt động đi thuê các tài sản, máy móc, thiết bị của doanh nghiệp khác để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán thì khoản thuế GTGT đầu vào của hoạt động đi thuê những tài sản cố định, máy móc, thiết bị này không được khấu trừ mà tính vào chi phí được trừ theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đơn vị phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ (%) giữa doanh số chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hoá, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được.

2. Về chứng từ để ghi nhận chi phí được trừ

- Căn cứ Khoản 8 Điều 4 Chương I Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

"8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

- Cho vay;

..."

- Căn cứ Điểm 2.1 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT- BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ đối với một số trường hợp:

"2.1. Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ. "

- Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại Khoản 1 Điều 9 Chương II quy định các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

"1. Trừ các khoản chi quy định tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản chi sau:

...

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

..."

+ Tại Khoản 2 Điều 9 Chương II quy định các khoản không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

"2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, một số trường hợp về khoản chi không được trừ được quy định như sau:

a) Các khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường.

e) Chi trả lãi tiền vay vốn tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu, theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp; lãi tiền vay đã được ghi nhận vào giá trị tài sản; lãi vay vốn để triển khai thực hiện các hợp đồng tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;

..."

+ Tại Khoản 1 Điều 20 Chương V quy định về hiệu lực thi hành:

"1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2014 trở đi. "

Căn cứ các quy định trên, trường hợp đơn vị phát sinh hoạt động chi trả tiền lãi vay vốn của các tổ chức tín dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng đủ các điều kiện chi phí được trừ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và không thuộc các khoản không được trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Chương II Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

Khi nhận khoản tiền lãi cho vay, tổ chức tín dụng cho vay có trách nhiệm lập hoá đơn GTGT giao cho bên vay, trên hoá đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo cho đơn vị biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Thái Dũng Tiến